

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 17/09/2022)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		17/09		18/09				19/09		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	69	76	-85	-59	68	126	-66	-96	34
	Cửa Ông	81	66	-76	-66	73	115	-55	-99	34
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	82	52	-56	-69	74	100	-41	-96	33
	Bạch Long Vĩ	84	45	-63	-53	83	91	-51	-83	48
Thái Bình	Thái Thụy	82	47	-51	-68	74	95	-38	-92	32
Nam Định	Hải Hậu	84	37	-41	-66	77	81	-31	-88	34
Ninh Bình	Kim Sơn	84	36	-38	-68	77	78	-28	-89	32
Thanh Hóa	Quảng Xương	83	32	-32	-67	75	74	-23	-86	30
Nghệ An	Diễn Châu	77	25	-23	-63	70	63	-13	-78	26
	Hòn Ngư	77	25	-23	-62	69	61	-12	-76	27
Hà Tĩnh	Thạch Hà	73	22	-16	-59	66	54	-4	-72	26
Quảng Bình	Quảng Trạch	55	15	-7	-45	54	35	8	-56	25
	Quảng Ninh	44	8	-2	-31	47	22	11	-39	23
Quảng Trị	Gio Linh	34	2	-1	-15	40	11	10	-21	22
	Cồn Cỏ	36	1	-4	-13	43	10	6	-20	26
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	22	-2	-1	1	31	1	9	-1	18
	Phú Lộc	11	-7	0	16	21	-9	7	16	15
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	2	-10	2	28	15	-15	8	29	12
	Hoàng Sa	-6	-19	-1	53	12	-28	-4	50	17
Quảng Nam	Tam Kỳ	-7	-15	3	41	7	-23	7	44	10
	Cù Lao Chàm	-4	-13	2	37	9	-20	6	40	11
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	-9	-21	3	48	7	-32	5	50	13
	Lý Sơn	-9	-19	3	48	6	-30	3	51	13
Bình Định	Phú Mỹ	-9	-21	3	49	7	-35	3	51	14
	Quy Nhơn	-11	-21	2	46	3	-37	0	48	14
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	-15	-30	-9	39	2	-43	-6	42	16
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	2	-15	10	58	18	-35	1	49	19
	Trường Sa	-3	-31	-2	52	12	-43	-11	52	21
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	-2	-28	2	50	15	-42	-1	49	22
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	20	-71	10	29	32	-72	-4	46	36
	Phú Quý	-2	-38	0	48	14	-49	-7	51	24
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	64	-111	15	16	60	-93	-25	49	48
	Côn Đảo	81	-114	10	10	77	-97	-29	35	67
TPHCM	Cần Giờ	72	-115	16	8	65	-94	-26	44	49
Tiền Giang	Gò Công Tây	78	-122	19	3	70	-100	-24	39	52
Bến Tre	Ba Tri	84	-131	20	-2	76	-106	-24	35	58
Trà Vinh	Duyên Hải	88	-135	19	2	80	-109	-29	36	62
Sóc Trăng	Tân Phú	92	-126	10	-2	82	-100	-37	29	64
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	86	-102	-14	0	80	-81	-53	19	72
Cà Mau	Năm Căn	73	-69	-34	1	72	-55	-64	7	72
	Trần Văn Thời	65	-30	-10	-9	42	-22	-28	-18	46
Kiên Giang	Rạch Giá	61	2	8	-4	36	3	10	-20	29
	Phú Quốc	17	16	-8	-15	-3	12	-12	-30	4
	Thô Chu	16	9	-7	-9	-1	5	-13	-20	5

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.9	Nam, Tây Nam	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.5 - 1.0	Đông Nam, Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.3 - 0.8	Nam, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.7 - 2.2	Tây Nam, Nam	Cảnh báo
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.1	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.2	Tây	
Quần đảo Hoàng Sa	0.7 - 0.8	Nam	
Quần đảo Trường Sa	1.0 - 1.9	Tây	
Bắc Biển Đông	0.6 - 1.1	Tây Nam, Nam	
Giữa Biển Đông	1.0 - 2.3	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Nam Biển Đông	0.5 - 1.7	Tây	

Tin phát lúc: 13 giờ 00

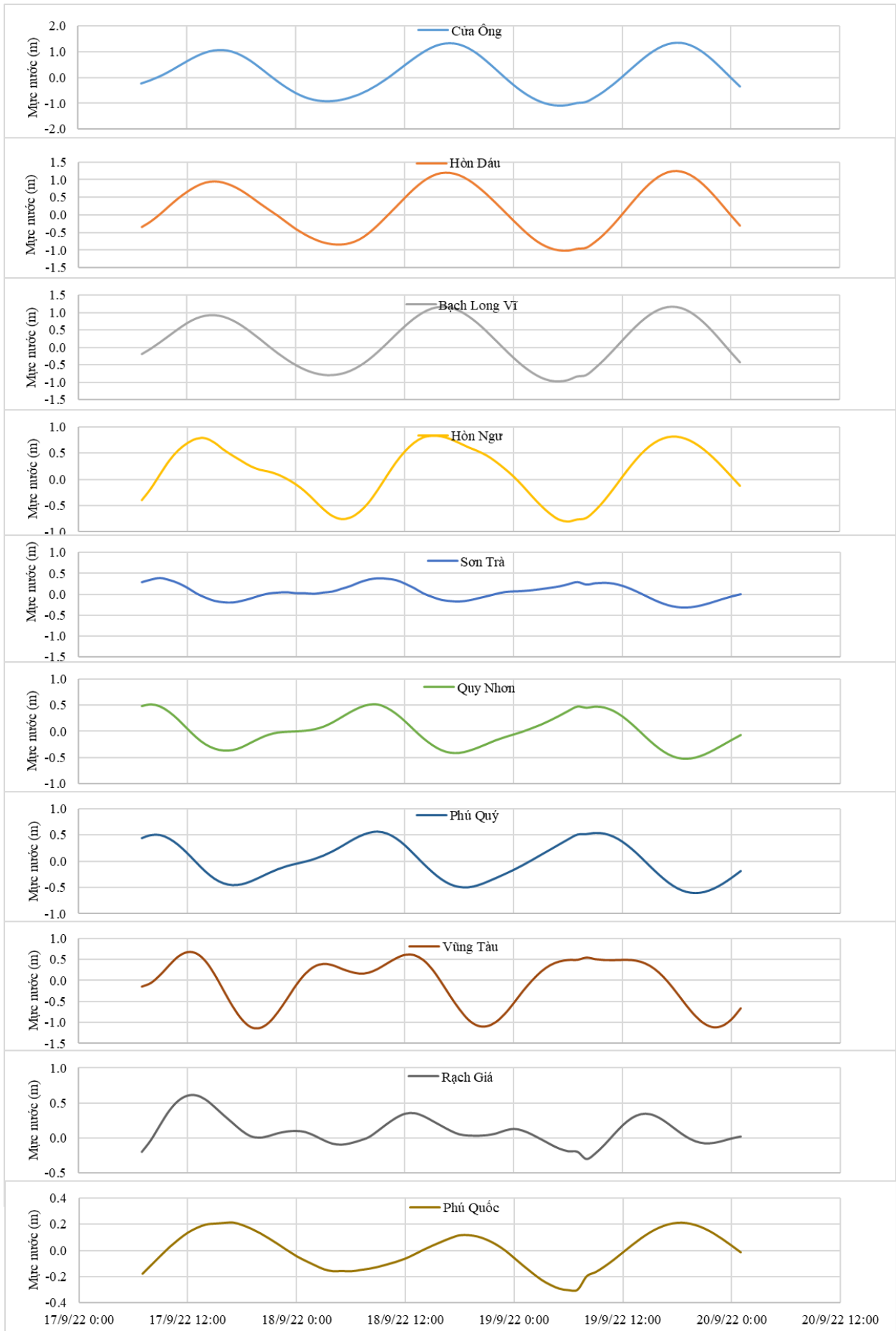
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 18/09/2022

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Hồng Hạnh

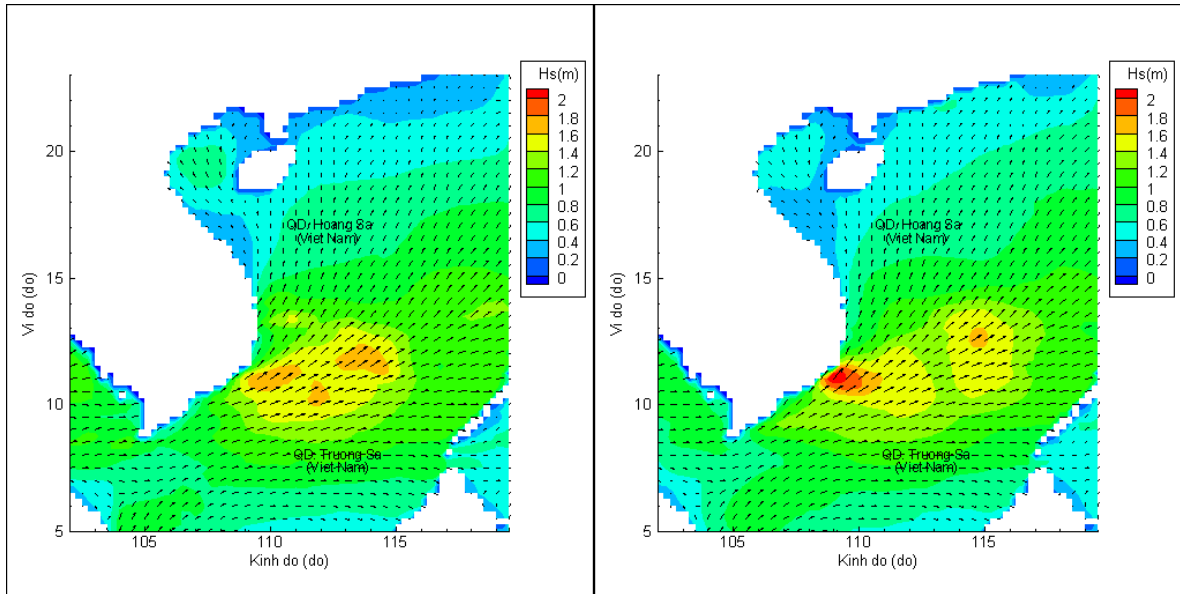
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải vãn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngur, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

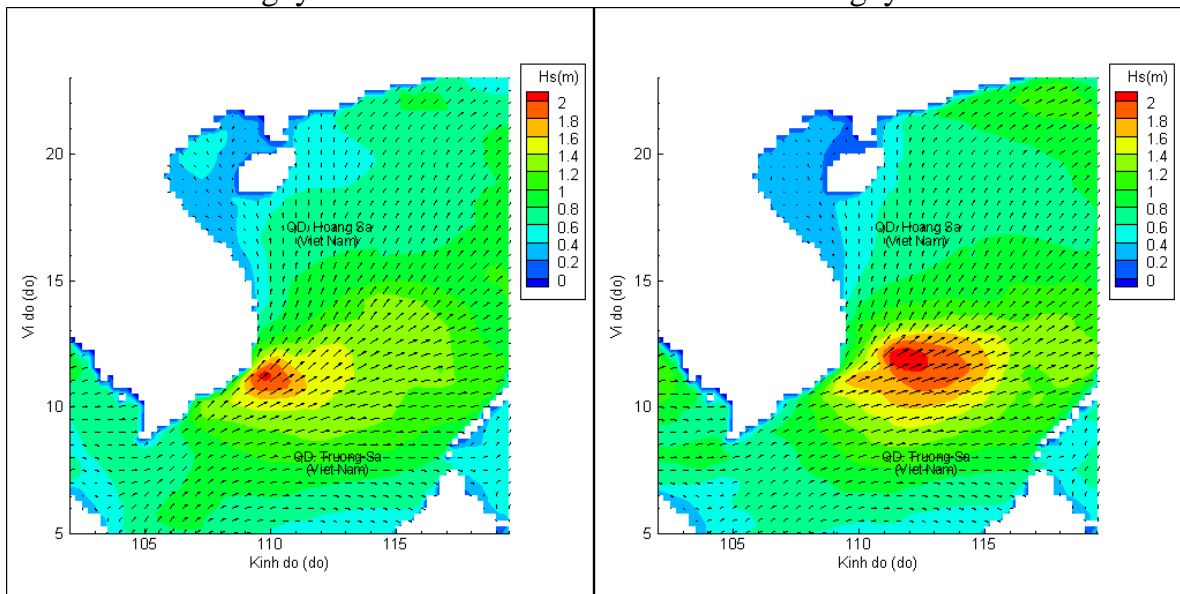


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



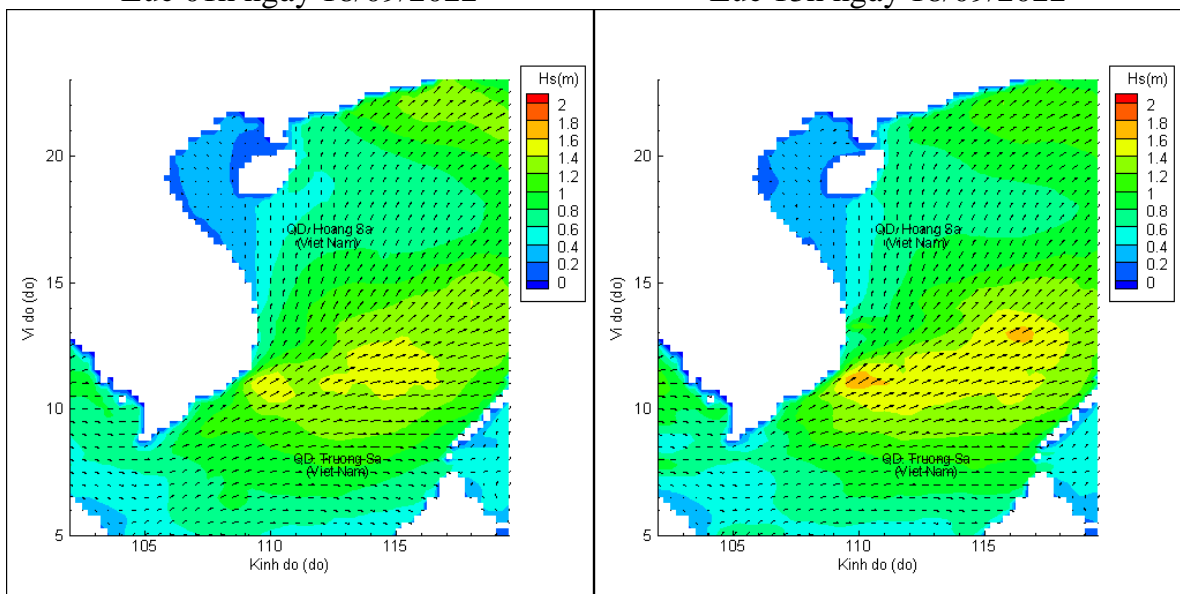
Lúc 13h ngày 17/09/2022

Lúc 19h ngày 17/09/2022



Lúc 01h ngày 18/09/2022

Lúc 13h ngày 18/09/2022



Lúc 01h ngày 19/09/2022

Lúc 13h ngày 19/09/2022